

GIÁO LUẬT QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO VỀ LY THÂN?

Lm. Barnaba Trần Đình Phục

Mở đầu

Hôn nhân là vấn đề muôn thâu. Cưới nhau, sống chung thời gian rồi ly dị, dường ai nấy đi, đang xảy ra như cơm bữa trong xã hội hiện đại. Có nhiều người vẫn còn lăm lăm về ly dị Tòa án đòi, về tháo gỡ hôn nhân Công giáo hoặc về ly thân. Riêng với vấn đề ly thân, Giáo luật có những quy định gì không? Và phải thực hiện như thế nào, trong trường hợp nào? Bởi lẽ, có người là nạn nhân của một cuộc ra đi của phối ngẫu kia vì những lý do khác nhau, phối ngẫu nạn nhân ấy nấy không biết có được phép lãnh Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể hay không?

Thật vậy, Giáo luật không cho phép ly dị, nhưng chấp nhận ly thân với điều kiện vợ chồng gặp khó khăn trầm trọng trong đời sống chung. Thật vậy, nếu vợ chồng không thể duy trì đời sống chung, nếu một trong hai phối ngẫu có nguy hiểm nặng về tâm hồn hoặc thể xác từ phía phối ngẫu hoặc cho con cái của họ, hoặc cách thức nào đó trong đời sống vợ chồng, thì người này có quyền xin ly thân miễn là chính người này không phải là nguyên nhân gây nên khủng hoảng gia đình. Linh mục Quản xứ nên khuyên họ tha thứ cho nhau và tìm cách hàn gắn họ lại, trước khi họ giúp họ ly thân.

Công Đồng Trentô¹ xác định quyền của Giáo Hội: «*Kẻ nào nói rằng Giáo Hội sai lầm khi quyết định, vì nhiều lý do, vợ chồng được phép ly thân, không chăn gối hoặc sống chung, trong một thời gian có hạn hay vô hạn, kẻ đó phải bị trục xuất*». Giáo luật quy định thủ tục để ly thân, hoặc bằng *Sắc lệnh* hành chánh của Đấng Bản Quyền, hoặc bằng bản án của Tòa án Hôn phối². Trong mọi trường hợp, ly thân nhưng dây hôn phối vẫn còn.

I. Những nguyên nhân cho phép ly thân

Các điều luật 1151-1155 của BGL/83 đề cập đến ly thân trong Giáo Hội. Theo nguyên tắc, vợ chồng có nghĩa vụ và quyền lợi duy trì cuộc sống chung của mình (đ.1151). Nhưng nghĩa vụ này sẽ bị ngưng khi cuộc sống chung trở nên nặng nề hay không thể chịu đựng được. Bởi vậy, trong trường hợp có những khó khăn quá nặng nề về đời sống chung, Giáo Hội cho phép ly thân giống như là một cách để giải quyết cho họ. Nhưng chú ý rằng Giáo Hội chấp nhận ly thân chứ không chấp nhận ly dị, bởi vì dây hôn phối vẫn còn giữa hai người một khi họ đã ly thân hoặc ly dị dân sự. Quả vậy, nếu những lý do ly thân biến mất, đời sống chung của hai vợ chồng sẽ được lập lại, nghĩa là họ phải chung sống đời sống vợ chồng với nhau.

Những nguyên nhân có thể để một trong hai phối ngẫu xin ly thân, đó là ngoại tình, gây nguy hiểm nghiêm trọng về tinh thần và thể xác cho phối ngẫu kia, và đời sống chung trở nên nặng nề, không thể sống chung được và đồng thuận ly thân³.

1. Ngoại tình

Nếu phối ngẫu bị phản bội do ngoại tình có quyền cắt đứt cuộc sống chung. Sự thường luật kêu gọi phối ngẫu bị phản bội tha thứ cho phối ngẫu phạm tội để duy trì cuộc sống chung. Tuy nhiên, luật cũng chấp nhận một biện pháp để bảo vệ nạn nhân. Nếu phối ngẫu bị phản bội đồng thuận với việc ngoại tình, hoặc là nguyên nhân gây ra ngoại tình, hoặc tệ hơn chính họ

¹ DENZINGER, Công Đồng Trentô, *Điều luật khoản về Bí tích Hôn phối*, điều 8, khóa 24, 11/11/1563: «*Kẻ nào nói rằng có thể tiêu hủy mỗi ràng buộc hôn nhân vì lý do lạc đạo, chung sống khó khăn hoặc vợ chồng có ý vắng mặt, kẻ đó phải bị trục xuất*». Lm NGUYỄN VĂN HÒA chuyển ngữ, Nxb. Tôn giáo, 2019, trg.604.

² Cf. BGL/83, đ.1692-1696.

³ Cf. BGL/83, đ.1152-1153.

cũng ngoại tình thì họ sẽ mất đi quyền này. Phôi ngẫu vô tội tha thứ lỗi lầm cách tỏ tường hay ám tàng được xem như là họ từ chối quyền ly thân⁴.

Mặt khác, việc tha thứ ám tàng khi phôi ngẫu vô tội vẫn tiếp tục chấp nhận sống chung với phôi ngẫu của mình sau khi biết rằng phôi ngẫu ngoại tình. Hơn nữa, sự tha thứ là phỏng đoán, khi phôi ngẫu vô tội, trong vòng sáu tháng, sau khi phát giác việc ngoại tình, nhưng vẫn duy trì cuộc sống và không cần sự can thiệp vào của Giáo Hội.

Liên quan đến thủ tục xin ly thân, nếu phôi ngẫu vô tội đã cắt đứt cuộc sống chung vợ chồng hay thượng cầu trong vòng sáu tháng với thẩm quyền dân sự, họ buộc phải thượng cầu với thẩm quyền Giáo Hội trong vòng sáu tháng đó. Bản Quyền địa phương sẽ xem xét vấn đề, hoàn cảnh, và hy vọng sẽ khuyến nhủ phôi ngẫu vô tội tha thứ cho phôi ngẫu kia và đừng đòi ly thân nữa. Mặt khác, Bản Quyền địa phương sẽ tuyên bố ly thân vĩnh viễn theo nghĩa là phôi ngẫu có tội mất quyền tái lập đời sống hôn nhân. Tuy nhiên, phôi ngẫu vô tội có thể tái lập đời sống chung.

2. Cơ xử xúc phạm đến phôi ngẫu

BGL/83, đ.1153 §1 quy định:

«Nếu một trong hai người phôi ngẫu gây nguy hiểm nghiêm trọng về tinh thần hay thể xác cho bên kia hoặc cho con cái, hay nếu bằng cách nào khác cho đời sống chung trở nên nặng nề, thì bên nạn tạo cho bên kia một lý do hợp pháp để ly thân, hoặc là do một sắc lệnh của Đấng Bản Quyền địa phương, hoặc là do quyền riêng của mình, nếu có nguy cơ phải chờ đợi».

Theo đ.1153 §1, khi một phôi ngẫu gây nguy hiểm trầm trọng về tinh thần hoặc thể xác cho người kia hoặc cho con cái, hoặc bằng cách nào đó làm cho cuộc sống chung trở nên nặng nề, phôi ngẫu vô tội có thể ly thân bằng cách xin Bản Quyền địa phương, hoặc thẩm quyền riêng nếu khó khăn để liên lạc với Đấng Bản Quyền để xin sắc lệnh. Trong tất cả mọi trường hợp, khi không còn lý do để ly thân, đôi phôi ngẫu phải tái lập cuộc sống chung vợ chồng, trừ khi Đấng Bản Quyền ấn định một cách khác⁵.

II. Ly thân trong Giáo Hội và ly dị ở Tòa án đời

1. Kitô hữu được phép ly dị giống như luật dân sự?

Về phương diện quyền lợi công dân, Kitô hữu có thể được hưởng quyền ly dị, nhưng đừng quên rằng đó chỉ là giải pháp bất đắc dĩ và không được tái giá. Cho nên, hiểu ly dị ở đây giống như ly thân nhưng dây hôn phối vẫn còn. Mặt khác, Kitô hữu không nên lợi dụng luật đó, để tránh gương mù gương xấu và trái với tinh thần Kitô giáo. Đó đó, trên phạm vi thực hành, Giáo Hội đưa ra mấy nguyên tắc sau đây⁶:

- Không được ly dị với hậu ý tái hôn.
- Trong những trường hợp hôn nhân bất thành, được xin ly dị vì đó chỉ là hợp thức hóa, được pháp lý công nhận, tình trạng hôn nhân trước là vô hiệu.
- Trong những quốc gia không có luật ly thân, nếu vì một lý do quan trọng thuộc hậu quả dân chính mà xin ly dị thì phải thỉnh cầu Thẩm quyền Giáo Hội trước khi ly dị.
- Ở những nơi có luật ly thân, chẳng hạn, nước Pháp, vì lý do dân chính, thì chỉ được xin ly thân, chứ không được ly dị.

⁴ Cf. BGL/83, đ.1152.

⁵ Cf. BGL/83, đ.1153 §2.

⁶ Cf. ĐGM Phaolô NGUYỄN BÌNH TĨNH, *Hôn nhân Kitô Giáo*, Nxb. Thuận Hóa, 1995, trg.132-133.

- Người không xin ly dị được phép đâm đơn kháng cáo bên xin ly dị.

Riêng tại Việt Nam, quyết định của nhà chức trách Giáo Hội không có hiệu lực dân sự, bởi vậy, Giám mục Giáo phận khi ra sắc lệnh cho phép ly thân thì cũng có thể cân nhắc để cho phép đưa vụ ly thân ra Tòa án dân sự⁷. Việc cho phép này vừa là hợp pháp vừa là vấn đề mục vụ cần phải làm để bảo vệ lợi ích cho nạn nhân.

Do đó, một khi phía phối ngẫu có lý do hợp pháp để ly thân⁸, Giám mục Giáo phận nên cho phép đưa vụ ly thân ra Tòa án dân sự, qua một sắc lệnh⁹. Từ đó, Tòa án dân sự sẽ tuyên bố ly hôn và xét xử việc phân chia tài sản, cũng như nuôi dưỡng con cái. Nhờ đó, bên phối ngẫu vô tội được bảo vệ. Hơn nữa, về vụ án ly thân, Đấng Bản Quyền địa phương cũng có thể trao cho Tòa án Giáo phận xét xử. Quá trình xét xử được kết thúc bằng một bản án¹⁰ và nếu thấy khẩn thiết, Tòa án Giáo phận có thể quyết định cho phép họ đưa vụ ly thân ra Tòa án dân sự¹¹.

2. Kitô hữu ly dị ở Tòa án dân sự có bị phạt vạ?

Trong hoàn cảnh ở Việt Nam hiện nay, có nhiều Giáo phận, thậm chí riêng vài Giáo xứ, ra luật riêng khi quy định rằng Kitô hữu ly dị ở Tòa án dân sự bị vạ tiền kết, với hình phạt không được lãnh nhận các Bí tích Giải tội và Thánh Thể, hoặc nặng hơn nữa là bị vạ cấm chế, không được lãnh nhận các Bí tích nhằm răn đe, ngăn ngừa ly dị. Tuy nhiên, việc ra vạ này phải được xem xét lại sao cho hợp lý và nhất là phù hợp với tinh thần của Giáo Hội, bởi vì, nếu không, nó có thể gây tác hại nhiều hơn là lợi ích cho tín hữu.

Thật vậy, vạ tiền kết đối với người ly dị ở Tòa án dân sự không có trong quy định của BGL/83. ĐGH Phanxicô, khi trả lời phỏng vấn trên chuyến bay từ Rio đến Rôma năm 2013 đã xác định: *“Những người ly dị được phép rước lễ, chính những người ly dị và tái hôn mới không được phép”*. BGL/83 nêu lý do hợp pháp cho phép ly thân đối với bên nạn nhân bị bách hại, như chúng ta đã thấy ở phần trước. Phối ngẫu vô tội cũng được quyền tự ý ly thân trước nếu có nguy hại khi phải chờ đợi được thẩm quyền Giáo Hội ban phép¹². Do đó, có thể hiểu là, nếu cho phép ly thân từ phía Giáo Hội không có hiệu lực dân sự thì phối ngẫu vô tội được quyền ly thân ở Tòa án dân sự một khi có nguy hại, nhưng phải chờ đợi Giáo Hội ban phép. Hơn nữa, Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo dạy rằng: *“Nếu việc ly hôn về phần đời là phương cách duy nhất còn lại để bảo đảm một số quyền lợi chính đáng, chăm sóc con cái hoặc bảo vệ gia sản, thì có thể tạm chấp nhận mà không lỗi về luân lý”*¹³.

Như vậy, đến đây, chúng ta có thể khẳng định rằng nếu luật riêng của một Giáo xứ trong một Giáo phận nào đó quy định rằng tất cả những ai ly dị ở Tòa án dân sự sẽ bị phạt vạ, thì không phù hợp với Giáo luật¹⁴. Trái lại, để cho phù hợp với tinh thần của Giáo luật cần phải xem xét từng trường hợp một. Hơn nữa, nên cho phép tín hữu đưa vụ ly thân ra Tòa án dân sự, trong trường hợp cần thiết để họ được bảo vệ từ sự nguy hiểm cho tinh thần hay thể xác cho mình hoặc cho con cái của mình¹⁵. Tóm lại, chúng ta có thể đưa ra những nguyên tắc chung về cuộc sống của một Kitô hữu ly dị ở Tòa án đời¹⁶:

⁷ Cf. BGL/83, đ.1692 §2.

⁸ Cf. BGL/83, đ.1153 §1.

⁹ Cf. BGL/83, đ.1692 §2.

¹⁰ Cf. BGL/83, đ.1692.

¹¹ Cf. LÊ NGỌC DŨNG, *Cẩm Nang Mục Vụ Giáo Luật Bí Tích Hôn Nhân*, Nxb. Tôn giáo, 2017, trg.137-138.

¹² Cf. BGL/83, đ.1153 §1.

¹³ Sách GLHTCG, số 2383.

¹⁴ Cf. BGL/83, đ.1152, 1153, 1692 §2.

¹⁵ *Ibid*, trg. 38-39.

¹⁶ Cf. ĐGM Phaolô NGUYỄN BÌNH TĨNH, *Hôn nhân Kitô Giáo*, Nxb. Thuận Hóa, 1995, trg.133.

- Người bị ép ly dị mà không tái hôn vẫn được tham dự mọi Bí tích như một tín hữu bình thường, khi họ trình bày với Đấng Bản Quyền để được ly thân. Tông huấn *Familiaris Consortio* viết: «*Cộng đồng Giáo Hội phải nâng đỡ người ấy hơn hết, phải đem lại cho họ sự quý mến, liên đới cảm thông và giúp đỡ cụ thể để họ có thể trung thành ngay cả trong tình cảnh khó khăn của mình; phải giúp họ biết vun trồng sự tha thứ mà tình yêu thương Kitô giáo đòi hỏi và biết luôn luôn sẵn sàng nói lại cuộc sống vợ chồng trước kia*»¹⁷.
- Người xin ly dị không tái hôn và quyết tâm không tái hôn có thể được tha lỗi, miễn là họ bằng lòng sửa gương xấu của họ đã gây nên, tùy theo những chỉ dẫn của Cha giải tội để sống đạo.
- Người ly dị tái hôn chắc chắn không thể được tha thứ và không được lãnh nhận các Bí tích, bao lâu họ còn sống trong tình trạng đó.

3. Hiệu quả của việc ly thân

Một khi việc ly thân được thiết lập, đôi vợ chồng vẫn còn trách nhiệm lo cho con cái bằng việc nuôi dưỡng và giáo dục chúng qua những phương thế thích hợp, như luật quy định: “*Một khi đã ly thân, những người phối ngẫu luôn luôn phải lo liệu cách thích hợp về việc chu cấp và giáo dục buộc phải có đối với con cái*”¹⁸.

Trong trường hợp ly thân vì có lỗi, phối ngẫu vô tội có thể luôn luôn tái chấp nhận phối ngẫu kia vào cuộc sống chung, và đó là điều đáng mừng và đáng khen ngợi, và trong trường hợp này, họ khước từ quyền ly thân¹⁹.

4. Thủ tục xin ly thân

Thủ tục để xin ly thân được quy định trong BGL/83, đ.1692-1696. Trong các điều luật này chúng ta thấy rằng để tuyên bố ly thân cần ban một sắc lệnh, và trong sắc lệnh có viện dẫn lý do²⁰. Mặt khác, Tòa án Hôn phối có thể xem xét việc ly thân theo những nguyên tắc của điều luật 1673, và có thể chọn tố tụng khẩu biện và tố tụng hộ sự thông thường²¹. Tuy nhiên Giáo luật cũng tiên liệu thẩm phán có thể dùng phương thế mang tính cách mục vụ để hòa giải các phối ngẫu và để khuyến họ tái lập đời sống chung vợ chồng đã tan vỡ²².

Về thủ tục hành chánh²³, Giáo luật quy định rằng một khi bị chồng/vợ bách hại, thì vợ/chồng có lý do chính đáng và hợp pháp để xin ly thân²⁴. Có những trường hợp được Đức Giám mục Bản Quyền cho phép đưa tình trạng ly thân ra Tòa án dân sự²⁵. Mặt khác, trong trường hợp đã được Tòa án dân sự công bố, chồng/vợ cũng có thể tiến hành thủ tục này²⁶. Hơn nữa, một khi được Đấng Bản Quyền chấp nhận, họ không bị chế tài.

¹⁷ Cf. *Familiaris Consortio*, số 83.

¹⁸ Cf. BGL/83, đ.1154.

¹⁹ Cf. BGL/83, đ.1155.

²⁰ Cf. BGL/83, đ.1692 §1.

²¹ Cf. BGL/83, đ.1693 §1.

²² Cf. BGL/83, đ.1695.

²³ Cf. LÊ NGỌC DŨNG, *Cẩm Nang Mục Vụ Giáo Luật. Giáo Luật Bí Tích Hôn Nhân*, Nxb. Tôn Giáo, 2017, trg.194-195.

²⁴ Cf. BGL/83, đ.1153 §1.

²⁵ Cf. BGL/83, đ.1692 §2.

²⁶ Cf. BGL/83, đ.1153 §1.

III. Mẫu đơn xin phép Đăng Bản Quyền ly thân

TỔNG GIÁO PHẬN HUẾ

Giáo hạt:

Giáo xứ:

Phone:

Email:

ĐƠN XIN LY THÂN

(BGL/83, đ.1152-1153)

Kính gửi: Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh,
Tòa án Hôn phối Tổng Giáo phận Huế.

Con tên là (*tên thánh, họ và tên*):

Sinh (*ngày/ tháng/ năm*):

Địa chỉ hiện nay:

Số điện thoại:

Email:

Hôn nhân chúng con đã được cử hành (*ngày/ tháng/ năm*):

Tại Giáo xứ:

Giáo phận:

Với (*tên thánh, họ và tên*):

Sinh (*ngày/ tháng/ năm*):

Tôn giáo:

Địa chỉ hiện nay:

Số điện thoại:

Email:

Chúng con đã sống chung với nhau được:.....năm, và có chung với nhau:..... đứa con.

Kính xin Đức Tổng Giám mục cho phép con được ly thân vì lý do sau đây (BGL/83, đ.1152-1153):

1) Chồng (vợ) con ngoại tình, từ ngày:

2) Chồng (vợ) con đã kết hôn dân sự với người khác, từ ngày:

3) Chồng (vợ) con đang gây nguy hiểm nghiêm trọng cho con về cuộc sống tinh thần/thể xác, từ ngày:

4) Chồng (vợ) con đang gây nguy hiểm nghiêm trọng cho con cái của con về cuộc sống tinh thần/thể xác, từ ngày:

Cụ thể, chồng (vợ) con đã đối xử với con những hành vi sau đây:

.....

Làm tại:, ngày ...tháng.....năm.....

Kính đơn

(*ký tên*)

Xác nhận của Linh mục Quản xứ

(*ký tên, đóng dấu*)

Tài liệu tham khảo

1. BỘ GIÁO LUẬT 1983, Bản dịch của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2016.
2. CODE DE DROIT CANONIQUE ANNOTE, Traduction et adaptation française des commentaires de l'Université pontificale de Salamanque, publiés sous la direction du Professeur Lamberto de ECHEVERRIA, Cerf /Tardy, 1989.
3. CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Bản dịch của Ủy ban Giáo lý Đức Tin, trực thuộc HĐGM Việt Nam, Nxb. Tôn giáo, 2012.
4. DENZINGER, Lm. NGUYỄN VĂN HÒA chuyển ngữ, Nxb. Tôn giáo, 2019.
5. ĐGH Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Familiaris Consortio về những bổn phận của gia đình Kitô hữu*, Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Nxb. Tôn Giáo, 2011.
6. *Giáo luật về Hôn nhân*, ĐCV Huế.
7. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, Bản dịch 1997, Nxb. Tp. HCM, 2018.
8. LÊ Ngọc Dũng, *Cẩm Nang Mục Vụ Giáo Luật Bí Tích Hôn Nhân*, Nxb. Tôn Giáo, 2017.
9. *New Commentary on the Code of Canon law*, Commissioned by The Canon Law Society of America, Edited by John P. Beal, James A. Coriden, Thomas J. Green, Study Edition, Pauliste Press New York, N.Y/Mahwah, N.J, 2000.
10. NGUYỄN Bình Tĩnh, *Hôn nhân Kitô Giáo*, Nxb. Thuận Hóa, 1995.